

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2025/HS-ST

Ngày 17 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Khá

Bà Lò Thị Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2025/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2025, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H** (Tên gọi khác: Không có) - Sinh năm: 1976; nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn L và bà Lò Thị I; bị cáo có vợ là Tòng Thị T và 01 người con sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2006/HSST ngày 27/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 14/3/2009 bị cáo đã thi hành xong phần án phí; ngày 03/7/2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 11/10/2017 bị cáo đã thi hành xong phần án phí; ngày 04/6/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ

thẩm. Ngày 13/01/2021 bị cáo đã thi hành xong phần án phí; ngày 19/01/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tính đến ngày 19/01/2025 (ngày thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy) bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2025, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Tòng Thanh Toàn**, sinh năm: 1982; địa chỉ: Bản Pa Pe, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 19/01/2025, Lò Văn H đi bộ một mình từ nhà đến khu vực đường thuộc Bản N, xã T, huyện Đ, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng và bán. Tại đây, bị cáo gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 viên Methamphetamine và 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong, bị cáo cầm ma túy ở tay rồi đi bộ về nhà tại Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang ở trong phòng ngủ của H thì Tòng Thanh Toàn, trú tại bản Pa Pe, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ đến hỏi mua 40.000 đồng Heroine, H đồng ý nhận tiền rồi mở gói Heroine đang cầm ở tay cấu ra 01 cục Heroine đưa cho Toàn. Mua được Heroine, Toàn cầm ra bờ nương thuộc Bản N, xã T, huyện Đ sử dụng hết bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại H gói lại như cũ rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc và tiêu hết số tiền bán ma túy cho Toàn mà có.

Hồi 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi H đang đứng ở trong phòng ngủ của H và cầm số ma túy ở tay phải thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay phải của H đang cầm 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,09 gam và 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 0,06 gam Heroine. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 0,15 gam. Bị cáo khai số ma túy bị cáo bị thu giữ, bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán.

Tại Bản kết luận giám định số 119/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn H có khối lượng 0,06 gam các cục bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroine; 0,09 viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: 02 mẫu vật còn lại sau giám định có ký hiệu và khối lượng M1: 0,05 gam; M2: 0,006 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 47/CT-VKSHDB ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tòng Thanh Toàn trình bày: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/01/2025, ông Toàn có đi

bộ từ nhà đến nhà bị cáo H, khi đến nơi ông Toàn thấy bị cáo đang trong phòng ngủ nên có hỏi mua 40.000 đồng Heroine, H đồng ý nhận tiền và đưa cho ông Toàn 1 cục Heroine. Mua được Heroine, ông Toàn cầm ra bờ mương thuộc Bản N, xã T, huyện Đ sử dụng hết bằng hình thức hít.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định: Hành vi trên của bị cáo Lò Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,006 gam Heroine và 0,05 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 (một) mảnh nilon màu hồng, đã qua sử dụng.

Truy thu sung ngân sách nhà nước 40.000 đồng của bị cáo H.

Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Đại diện viện Kiểm sát không có tranh luận gì với viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/01/2025, tại nhà ở của Lò Văn H thuộc Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo có hành vi bán trái phép cho Tòng Thanh Toàn 01 cục Heroine, thu được 40.000 đồng. Ngoài ra vào hồi 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi H đang đứng ở trong phòng ngủ của H thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay phải của H đang cầm 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,09 gam và 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 0,06 gam Heroine, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 0,15 gam. Số ma túy bị cáo cất giấu nhằm mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy

đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho **xã hội lớn**, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; ông nội (người mà bị cáo sống cùng từ nhỏ) được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã ba lần bị Tòa án xét xử về các tội liên quan đến chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng là người nhân thân xấu.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và kết luận: Bị cáo H phạm tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo H còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của luật hình sự tuy nhiên, bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản khác có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho H, do không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với ông Tòng Thanh Toàn, là người mua ma túy của bị cáo H vào ngày 19/01/2025 nhằm mục đích sử dụng và Toàn đã sử dụng hết số ma túy đó, không xác định được khối lượng ma túy mà Toàn đã mua của bị cáo nên không có căn cứ đề truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Tòng Thanh Toàn.

[10] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,006 gam Heroine và 0,05 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định) do là vật nhà nước cấm tàng trữ; 01 (một) mảnh nilon màu hồng, đã qua sử dụng do không có giá trị.

Đối với số tiền 40.000 đồng mà bị cáo bán ma túy cho Toàn mà có. Bị cáo đã chi tiêu hết. Đây là số tiền mà bị cáo H bán ma túy cho Toàn mà có nên cần tịch thu (truy thu) sung ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H: 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày [19/01/2025](#)).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,006 gam Heroine và 0,05 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 (một) mảnh nilon màu hồng, đã qua sử dụng.

Tịch thu (truy thu) sung ngân sách nhà nước 40.000 đồng của bị cáo Lò Văn H.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày [24/02/2025](#) giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/3/2025).

[Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.](#)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC 04, PV 06);
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Đ;
- **Phân Trại Tạm giam khu vực TP. ĐBP;**
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện ĐB;
- Bị cáo;
- **Người có QLNVLQ;**
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng